

KINH NGHIỆM XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ VIỆT NAM CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN 60 NĂM NHÌN LẠI

GS. TS TRỊNH NHƯ*

Luận điểm chính phủ của dân, do dân, vì dân là thành tựu tư duy chính trị của tiến trình đấu tranh vì dân chủ, tự do, nảy sinh từ cách mạng tư sản Anh (thế kỷ thứ XVII) rồi truyền sang phong trào đấu tranh giành độc lập ở Mỹ và được xác lập trong thập niên 60 thế kỷ XIX¹. Đó là một giá trị văn minh nhân loại rất đáng trân trọng.

Nói đến luận điểm chính phủ của dân, do dân, vì dân không thể không xác định dân là ai. Dân có nghĩa là nhân dân, một khái niệm có tính lịch sử cụ thể đối lập với kẻ thù; cũng có nghĩa là cộng đồng cư dân của một quốc gia và từng cá nhân trong cộng đồng đó.

Ở Việt Nam, trong chế độ dân chủ nhân dân, "Nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước"². Hiện nay, nhân dân bao gồm toàn thể cư dân trong cộng đồng dân tộc Việt Nam mang quốc tịch Việt Nam, trừ những kẻ phản bội Tổ quốc, hoặc bị tước quyền công dân trong thời hạn nhất định vì phạm pháp theo quyết định của toà án.

ĐCS Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh từ buổi đầu thiết lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (DCCH) đã sử dụng luận điểm chính phủ của dân, do dân, vì dân làm nguyên tắc xây dựng Chính phủ. Đó cũng là tiêu chí đánh giá bản chất của Chính phủ Việt Nam trong 60 năm xây dựng đất nước, chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ Tổ quốc.

Thế nào là chính phủ của dân, do dân, vì dân?

Chính phủ của dân được thành lập trong điều kiện "Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo"³. Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của toàn quốc, được nhân dân uỷ quyền quản lý đất nước. Do vậy, "Chính phủ chỉ là công bộc của dân" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tháng 9-1945. Nếu Chính phủ hại dân thì dân có quyền đánh đổ Chính phủ. Chế độ dân chủ của nước ta, do cuộc cách mạng của toàn dân lập lên, xác lập dân ở vị trí là chủ và làm chủ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dân được hưởng mọi quyền và có nghĩa vụ mà hiến pháp và pháp luật quy định.

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Chính phủ Việt Nam do Quốc hội, cơ quan đại biểu của nhân dân, cử ra; cũng có nghĩa Chính phủ do nhân dân lựa chọn và bầu ra với tư cách là cơ quan đại biểu của mình. Chính phủ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhờ được nhân dân ủng hộ, bảo vệ, giúp đỡ, phê bình và xây dựng. Quan hệ Chính phủ và nhân dân là quan hệ gắn bó, đoàn kết giữa người dẫn đường và nhân dân, lực lượng thực hiện mọi nhiệm vụ của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối"⁴.

Một chính phủ là của dân, do dân như đã trình bày, mới có thể đảm đương vai trò chính phủ vì dân. Chức năng ấy của chính phủ được quy định bởi nhân dân là người làm chủ đất nước. Giải thích điều đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, uỷ viên này khác là làm gì? Làm đày tớ. Làm đày tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng"⁵.

Tổng kết kinh nghiệm 60 năm xây dựng Chính phủ Việt Nam của dân, do dân, vì dân được tiến hành dưới ánh sáng lý luận chủ nghĩa Mác- Lênin về nhà nước, căn cứ vào các quan điểm của Hồ Chí Minh, của ĐCS Việt Nam về xây dựng nhà nước và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đồng thời, vận dụng các quan điểm lịch sử, khách quan để phân tích, đánh giá tổ chức và hoạt động của Chính phủ nhằm đúc kết những bài học kinh nghiệm, góp phần nâng cao hơn nữa bản chất và năng lực hoạt động của Chính phủ Việt Nam của dân, do dân, vì dân trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

Quán triệt tư tưởng dân chủ, đại đoàn kết dân tộc để xây dựng Chính phủ của dân, do dân, vì dân

Quan điểm xây dựng chính phủ của dân, do dân, vì dân được nhiều nhà chính trị của giai cấp

tư sản và giai cấp vô sản sử dụng theo lập trường, quan điểm chính trị của từng giai cấp và được hiện thực hoá ở những cấp độ khác nhau, tại nhiều quốc gia, trong nhiều thời kỳ lịch sử.

Nghiên cứu các chế độ nhà nước đã tồn tại trên thế giới, có thể khẳng định rằng, phải xác lập chế độ xã hội thực sự dân chủ mới có thể xây dựng được chính phủ của dân, do dân, vì dân. Về quan hệ giữa chế độ dân chủ và chế độ Nhà nước, C. Mác nhận xét: "Chế độ dân chủ quan hệ với mọi hình thức khác của chế độ Nhà nước như loài quan hệ với giống của mình"⁶. Ông giải thích rõ thêm: "Trong chế độ dân chủ, chúng ta có nhà nước của nhân dân"⁷. Trái lại "Trong chế độ quân chủ chúng ta có nhân dân của nhà nước"⁸.

Khi lãnh đạo xây dựng Nhà nước Nga Xôviết, Lênin phát triển những quan điểm trên của Mác - Ăngghen. Trước hết, Lênin xác định rõ: "chế độ dân chủ là một hình thức nhà nước, một trong những hình thái của nhà nước"⁹; muốn tạo ra ưu thế quyết định của nền dân chủ XHCN là phải thu hút được những người lao động tham gia quản lý Nhà nước và điều đó cũng là mục đích của chính quyền xô viết. Về mặt Nhà nước, Lênin cho rằng: "chế độ dân chủ có nghĩa là chính thức thừa nhận quyền bình đẳng giữa những người công dân, thừa nhận cho mọi người được quyền ngang nhau trong việc xác định cơ cấu nhà nước và quản lý nhà nước"¹⁰ (TG nhấn mạnh).

Trên chặng đường nghiên cứu các học thuyết cách mạng và thực tế xã hội tại các nước đã diễn ra các cuộc cách mạng tư sản, Nguyễn Ái Quốc lấy quyền tự do, hạnh phúc của nhân dân làm tiêu chí xác định tính chất triệt để của một cuộc cách mạng mà nhân dân Việt Nam nên noi gương. Người nhận xét các cuộc cách mạng Pháp và Mỹ đều không triệt để, vì "tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lộc công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa"¹¹. Và cuộc cách mạng mà chúng ta đang tiến hành phải là "làm

sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người... thế dân chúng mới được hạnh phúc"¹². Lý luận Mác - Lênin và những giá trị văn minh nhân loại về nhà nước, hiện thực xã hội Nga Xôviết là những căn cứ mà Nguyễn Ái Quốc và ĐCS Việt Nam vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể Việt Nam khi xây dựng Nhà nước DCCCH Việt Nam.

Trong thực tiễn cách mạng, từ ý tưởng đánh đổ ách thống trị của CNĐQ và phong kiến, giao quyền cho dân chúng số nhiều như Nguyễn Ái Quốc khẳng định từ thập niên 20 thế kỷ XX đến mô hình nhà nước sẽ được kiến lập như thế nào để mang bản chất của một nhà nước dân chủ mới là một quá trình.

Trải qua nhiều năm phát triển tư duy lý luận chính trị và trải nghiệm thực tiễn, đến năm 1939, Trung ương Đảng đi đến quyết định tập hợp mọi lực lượng yêu nước và cách mạng để giải phóng dân tộc, một nhiệm vụ cấp bách hàng đầu và coi: "thống nhất lực lượng dân tộc là điều kiện cốt yếu để đánh đổ đế quốc Pháp"¹³; tam giác khẩu hiệu ruộng đất cho dân cày, chính xác hơn là chỉ mới tịch thu ruộng đất của đế quốc thực dân, của bọn phản bội dân tộc, chia cho dân cày; thành lập *Chính phủ cộng hoà dân chủ*¹⁴ thay cho Chính phủ công nông binh (*Chính cương vắn tắt của Đảng*, năm 1930) và Chính phủ công nông (*Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương*, tháng 10-1930). Đó là những quyết định quan trọng nhất của Hội nghị BCH TƯ Đảng tháng 11-1939, được Hội nghị BCH TƯ Đảng tháng 5-1941 tán thành, phát triển lên một cấp độ mới về quan điểm dân tộc chân chính và chủ trương đại đoàn kết dân tộc, thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất của từng dân tộc ở ba xứ Việt, Miên, Lào. Riêng về mô hình Nhà nước cộng hoà dân chủ, Hội nghị xác định khá cụ thể: "Riêng dân tộc Việt Nam, một dân tộc đông và mạnh hơn hết ở Đông Dương, sau lúc đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ thành lập

một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần dân chủ. Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc, chỉ trừ bọn tay sai của đế quốc Pháp - Nhật và những bọn phản quốc, những bọn thù, không được giữ chính quyền, còn ai là dân sống trên dải đất Việt Nam thầy đều được một phần tham gia giữ chính quyền, phải có một phần nhiệm vụ giữ lấy và bảo vệ chính quyền ấy"¹⁵. Rõ ràng chủ trương thành lập chính thể dân chủ mới, dựng xây chính quyền của chung toàn thể dân tộc là chính quyền dân chủ rộng rãi do toàn thể nhân dân nắm giữ và bảo vệ. Chính quyền đó bao hàm cả hai tính chất *dân chủ và đại đoàn kết dân tộc* được thể hiện trong *Chương trình Việt Minh*: "Chính phủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do quốc dân đại hội cử lên"¹⁶. Cách mạng thành công, Chính phủ đã thi hành các chính sách đáp ứng các yêu cầu cơ bản của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, các giới đồng bào về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá ghi trong *Chương trình Việt Minh* và Nghị quyết của *Quốc dân Đại hội* họp tại Tân Trào ngày 16, 17-8-1945.

Quốc dân Đại hội đại diện các đảng phái chính trị, các đoàn thể cứu quốc, các dân tộc, tôn giáo trên cả nước và Việt kiều quyết định thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và 13 thành viên, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân, "nguyên kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc"¹⁷. Sau mười ngày lãnh đạo Tổng khởi nghĩa toàn thắng, làm thay đổi vận mệnh dân tộc và cuộc đời nhân dân Việt Nam, từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước cộng hòa, dân chủ, độc lập, tự do, Ủy ban dân tộc giải phóng đã làm tròn sứ mệnh của cơ quan tiền thân Chính phủ Việt Nam DCCCH do đại diện của toàn dân bầu ra, chiến đấu, hy sinh vì nước, vì dân. Cuối tháng

Tám 1945, khi chính quyền đã về tay nhân dân cả nước, cũng là lúc ĐCS Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo nhân dân ta xây dựng chế độ dân chủ nhân dân mà Chương trình Việt Minh đã nêu ra "làm cho nước Việt Nam sau này thành một nước tân dân chủ, mạnh mẽ, văn minh và tiến bộ"¹⁸.

Theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban dân tộc giải phóng được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam DCCH với tư tưởng chỉ đạo: "Làm sao cho Chính phủ lâm thời tiêu biểu được Mặt trận dân tộc thống nhất một cách rộng rãi và đầy đủ. Ủy ban dân tộc giải phóng đã quyết định tự cải tổ, mời thêm một số nhân sĩ tham gia Chính phủ đặng cùng nhau gánh vác nhiệm vụ nặng nề mà quốc dân giao phó"¹⁹. Thực hiện chủ trương trên, nhiều uỷ viên Việt Minh của Ủy ban dân tộc giải phóng tự nguyện rút khỏi Chính phủ lâm thời để nhường chỗ cho nhiều vị nhân sĩ yêu nước ngoài Việt Minh tham gia. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: "Đó là một cử chỉ vô tư, tốt đẹp, không ham chuộng địa vị, đặt lợi ích của dân tộc, của đoàn kết toàn dân lên trên lợi ích cá nhân. Đó là một cử chỉ đáng khen, đáng kính mà chúng ta phải học"²⁰.

Ngày 2-9-1945, tại Thủ đô Hà Nội, Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân đồng bào và nhận được sự ủng hộ nhiệt liệt của đồng bào cả nước. Bản *Tuyên ngôn độc lập*, một văn bản pháp lý do Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố, là bản khai sinh nước Việt Nam DCCH, đứng đầu là Chính phủ lâm thời do nhân dân lập ra. Với những căn cứ pháp lý quốc tế về nguyên tắc dân tộc bình đẳng mà các nước đồng minh đã công nhận và lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam chống ách thống trị của đế quốc Pháp, chống chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa phát xít, dân tộc Việt Nam phải được tự do và độc lập. Những quyền thiêng liêng ấy, dân tộc Việt Nam đã tự đấu tranh để giành lấy. Theo đó, Chính phủ Việt Nam DCCH, thành quả

của Cách mạng tháng Tám, là *Chính phủ hợp pháp của nhân dân Việt Nam*. Lời thề của toàn thể nhân dân Việt Nam do hàng chục vạn người hô vang tại Quảng trường Ba Đình: "Kiên quyết một lòng ủng hộ Chính phủ lâm thời nước Việt Nam DCCH, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng Chính phủ giữ gìn nền độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chống mọi mưu mô xâm lược và có chết cũng cam lòng" đã biểu thị sự thống nhất ý chí của toàn dân và Chính phủ kiên quyết bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc. Đó chính là nhân tố hàng đầu tạo nên sức mạnh vô địch của chính thể dân chủ và là một điều kiện cơ bản để Chính phủ thực thi trọng trách của mình với dân tộc và nhân dân.

Xây dựng Hiến pháp dân chủ để nhân dân hưởng quyền dân chủ, đồng thời, tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và thiết lập Chính phủ chính thức là một trong sáu nhiệm vụ quan trọng và cấp bách hàng đầu của chế độ dân chủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra ngay tại kỳ họp đầu tiên của Chính phủ sau Lễ độc lập ngày 2 - 9 - 1945. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trở thành ngày hội của toàn dân và cử tri trong cả nước thực hiện quyền công dân của mình, đánh dấu sự xuất hiện của chế độ phổ thông đầu phiếu thực sự dân chủ, tôn trọng quyền ứng cử và bầu cử không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, sắc tộc: "Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là *dân chủ, đoàn kết* (TG nhấn mạnh).

Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là *Chính phủ của toàn dân* (TG nhấn mạnh)²¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh giá trị dân chủ của Tổng tuyển cử: "... là ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà *nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình* (TG nhấn mạnh)²².

Quốc hội Khóa I do cử tri trực tiếp lựa chọn và bầu ra, là cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam DCCH. Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Quốc hội công nhận ngày 2-3-1946 là kết quả

của quá trình thảo luận công khai trong các đảng phái chính trị và hiệp thương tại hội nghị liên tịch giữa Việt Minh và Đảng Dân chủ, Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam cách mệnh đồng minh Hội đã đi tới nhất trí về cách tổ chức Chính phủ và phân chia các ghế bộ trưởng trước khi trình Quốc hội phê chuẩn. Cách chuẩn bị lập Chính phủ theo tinh thần dân chủ, đoàn kết là cơ sở quan trọng để Quốc hội nhanh chóng chấp nhận Chính phủ do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Chính phủ liên hiệp kháng chiến bao gồm các thành viên đại diện Mặt trận Việt Minh, Đảng Dân chủ, Việt Nam Quốc dân Đảng, Việt Nam Cách mệnh đồng minh Hội là Chính phủ đầu tiên do nhân dân lập lên thông qua Quốc hội, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân và cũng là thành quả của chế độ dân chủ.

Chính phủ lâm thời và Chính phủ liên hiệp kháng chiến được thành lập nhằm đảm nhiệm vai trò "công bộc của dân" như Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định. Luận điểm đó của Người nêu rõ bản chất Chính phủ Việt Nam là Chính phủ của dân, vì dân. Vì sao Chính phủ là công bộc của dân? Người giải thích:

- ① "NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ
- ② Bao nhiêu lợi ích đều vì dân
- ③ Bao nhiêu quyền lợi đều của dân..."²³
- ④ Do vậy "Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra"²⁴.

Luận điểm trên phản ánh tư tưởng dân chủ thực sự và toàn diện của Hồ Chí Minh và được ghi nhận trong các bản Hiến pháp của nước ta theo tinh thần: tất cả quyền lực trong nước đều thuộc về nhân dân. Cũng từ bản chất của chế độ dân chủ mới, năm 1948 Trung ương Đảng đề ra chủ trương xây dựng chính quyền "trên nguyên tắc: của dân, do dân, vì dân. Chính phủ dân chủ mới là chính phủ quốc gia liên hiệp, chính phủ của toàn dân kháng chiến dựa trên nền tảng của sự đoàn kết chặt chẽ giữa công, nông và trí thức tiến bộ"²⁵.

Hơn 40 năm sau, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tái hiện những nội dung cốt lõi đó trong hoàn cảnh mới xây dựng Nhà nước Việt Nam XHCN, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do ĐCS Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân.

Tư tưởng dân chủ và đại đoàn kết dân tộc như đã trình bày là kết quả của tư duy chính trị độc lập sáng tạo của Hồ Chí Minh và ĐCS Việt Nam dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác- Lênin về Nhà nước; là tư tưởng chỉ đạo xây dựng Chính phủ Việt Nam của dân, do dân, vì dân. Nhờ vậy, Chính phủ đã trở thành cơ quan hành chính cao nhất điều hành các hoạt động của đất nước trong 60 năm qua, đưa công cuộc kháng chiến chống các thế lực xâm lược tới thắng lợi hoàn toàn và tiến hành sự nghiệp đổi mới giành được những thành tựu rất to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Song, trong hoạt động của mình, Chính phủ còn mắc một số khuyết điểm, hạn chế, thể hiện rõ nhất trên các lĩnh vực sau đây:

- Chưa thực thi các cơ chế bảo đảm quyền dân chủ thực sự của dân trong bầu cử các chức vụ thuộc bộ máy chính quyền để dân lựa chọn đúng người có đủ đức tài xứng đáng với chức vụ mà họ đảm nhiệm theo tinh thần Chính phủ của dân.

- Quyền của dân thể hiện không rõ, không đầy đủ qua hoạt động và thẩm quyền của các cơ quan Nhà nước do dân cử như Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Toà án...

- Chưa thực hiện đúng quyền làm chủ, quyền dân chủ của dân trong việc tham gia quyết định các chủ trương, chính sách và giám sát, kiểm tra công việc của Chính phủ, chính quyền địa phương.

- Bộ máy hành chính các cấp chưa tôn trọng đúng mức quyền làm chủ của nhân dân.

Ngay từ sau Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra những khuyết điểm của nhiều người trong uỷ ban nhân dân cấp kỳ, tỉnh, huyện và làng như vi phạm pháp luật (trái phép); cậy thế với dân, ngang tàng, phóng túng; xa hoa, lãng phí, lấy của công làm việc tư; tư túng; kéo bè, kéo cánh, dùng người theo quan hệ bà con, bạn bè chứ không theo tài đức của cán bộ; chia rẽ, không quan tâm xây dựng khối đoàn kết toàn dân; kiêu ngạo.

Từ sau kháng chiến chống Pháp đến nay, nhiều cấp chính quyền, nhiều cán bộ vi phạm pháp luật, mất dân chủ khiến nhân dân rất bất bình, nhưng chưa bị ngăn chặn có hiệu quả.

Đấu tranh ngăn chặn các hiện tượng đó là trách nhiệm của Đảng cầm quyền, của hệ thống chính trị và của toàn dân. Thực hiện chức năng của mình, Chính phủ cần chủ động thể hiện quyền làm chủ và trách nhiệm làm chủ của nhân dân trong các dự thảo luật trình Quốc hội thông qua và các văn bản khác do Chính phủ ban hành; đồng thời, xúc tiến xây dựng cơ chế dân chủ tại cộng đồng dân cư, tại các cấp chính quyền và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

Chính phủ cần đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, cải cách tổ chức chính quyền các cấp theo hướng gọn nhẹ và đạt hiệu quả cao trong hoạt động, không gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Trong công tác nhân sự, Chính phủ cần coi trọng việc lựa chọn và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cả về đạo đức, lý luận, phương pháp công tác để có được nhiều người tài đức, là tinh hoa của dân tộc, của các tầng lớp nhân dân đủ tiêu chuẩn làm thành viên Chính phủ. Làm như vậy mới hy vọng xây dựng được một Chính phủ tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc, có uy tín và năng lực điều hành hoạt động của đất nước.

Chính phủ phải thực sự là công bộc của dân. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do, hạnh phúc cho nhân dân

Con đường cách mạng do Nguyễn Ái Quốc và ĐCS Việt Nam lựa chọn là con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc, thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng" và các quyền dân chủ chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá cho các tầng lớp nhân dân, đưa đất nước đi lên CNXH. Con đường đó chứa đựng chân lý cách mạng triệt để và chủ nghĩa nhân văn cao cả. Đó là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; tự do hạnh phúc của nhân dân mới là giá trị chân thực của độc lập dân tộc và CNXH.

Thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc, đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, trao quyền quản lý đất nước cho nhân dân. Chính phủ do nhân dân bầu ra là công bộc của dân, là đầy tớ của dân theo đúng nghĩa Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: "công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh"²⁶.

Đó là quan hệ giữa nhân dân, người chủ đất nước và Chính phủ, người phục vụ lợi ích của dân do Hiến pháp và pháp luật xác định. Một Chính phủ như vậy bao giờ cũng đặt lợi ích của nhân dân và gắn liền với nó là lợi ích, chủ quyền của quốc gia dân tộc lên trên hết. Mục tiêu chỉ phối hoạt động của Chính phủ là "mưu tự do, hạnh phúc cho mọi người", và "Ủy ban nhân dân là Ủy ban có nhiệm vụ thực hiện tự do dân chủ cho dân chúng. Nó phải hành động đúng tinh thần tự do dân chủ đó"²⁷ như Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ giáo. Thực hiện đúng tinh thần tôn trọng tự do, dân chủ của nhân dân, Chính phủ sẽ khơi dậy và phát huy được những sáng kiến và sự tự giác của nhân dân để thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ đề ra. Mặt khác, Chính phủ mới tránh được hoặc hạn chế được những sai lầm mà người cầm quyền rất dễ mắc phải do chủ quan, duy ý chí, xa dân. Vì

như trong khi tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp, tuy Đảng, Nhà nước đề ra nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi nhưng trên thực tế lại dùng nhiều biện pháp cưỡng ép nông dân vào hợp tác xã, đưa tới hiện tượng số lượng hợp tác xã tăng rất nhanh, nhưng năng suất cây trồng, vật nuôi không tăng, hoặc phổ biến là sút kém, thu nhập của xã viên bị giảm, đời sống khó khăn, nhiều người không tích cực lao động sản xuất, hợp tác xã bị rệu rã, rất khó củng cố.

Xác định trách nhiệm của Chính phủ là công bộc của dân không có nghĩa là hạ thấp, phủ nhận vai trò dẫn đường của nó đối với nhân dân. Nhân dân là lực lượng hùng hậu, đảm đương trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ:

"Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*."

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*"²⁸.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, nếu Chính phủ tin dân, dựa vào dân, khéo lãnh đạo, tổ chức và sử dụng lực lượng nhân dân thì có thể giải quyết thành công các nhiệm vụ cách mạng cho dù khó khăn, phức tạp.

Trong kháng chiến chống ngoại xâm, việc cung cấp sức người sức của cho tiến tuyến, tổ chức sản xuất kết hợp với chiến đấu, làm đường giao thông vận tải, tản cư, sơ tán người và vật tư, hàng hoá... từ thành phố, vùng chiến sự đến nơi an toàn... Chính phủ đều dựa vào tinh thần yêu nước, ý chí quật cường, sáng tạo và lực lượng to lớn của nhân dân mà tiến hành.

Khi tìm đường đổi mới, đưa đất nước quá độ lên CNXH, nhiều cách làm mới phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết những vướng mắc trong phân phối, lưu thông tại nhiều địa phương do tổ chức cơ sở Đảng và nhân dân thực hiện đã cung cấp những thông tin quý giá để Trung ương

Đảng và Chính phủ nghiên cứu xác định chủ trương và chính sách đổi mới kinh tế.

Dẫn đường cho nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng cũng là một hoạt động của Chính phủ để thực hiện tốt hơn nữa trách nhiệm công bộc của nhân dân.

Công bộc và dẫn đường nhân dân là hai mặt hợp thành chức năng của Chính phủ của dân, do dân, vì dân trong một thể thống nhất biện chứng, tác động lẫn nhau thuận chiều và nâng cao sức mạnh, uy tín của Chính phủ, xứng với bản chất tốt đẹp của nó.

Để thực hiện tốt chức năng trên, điều quan trọng trước tiên đặt ra cho Đảng cầm quyền và toàn dân là phải xây dựng được một Chính phủ mạnh, chí công, vô tư, bao gồm những thành viên có đủ tiêu chuẩn theo tinh thần mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra: có công tâm, trung thành, sốt sắng với quyền lợi dân chúng, có năng lực làm việc, được đông đảo dân chúng tin nhiệm. Không thể nhờ tiền tài hay một thế lực gì khác mà chui lọt vào các chức vụ của Chính phủ.

Quá trình Chính phủ quản lý, điều hành công cuộc xây dựng đất nước cho thấy, khi nào bằng tư duy chính trị và phương pháp hoạt động thực tiễn đúng đắn, Chính phủ sẽ hoạch định được những chính sách đúng, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước và mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Có thể nhận biết điều đó qua nhiều chặng đường hoạt động của Chính phủ.

Khi mới thành lập, tháng 9-1945, Chính phủ đề ra chủ trương chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Đó là những việc quan trọng và cấp bách nhất để bảo vệ thành quả cách mạng, nâng cao dân trí và cứu sống hàng triệu đồng bào bị nạn đói đe dọa, vì thế được toàn dân hưởng ứng và thực hiện đạt kết quả tốt.

Từ cuối năm 1954 đến 1957, thực hiện đường lối xây dựng kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên CNXH do Đại hội II của Đảng đề ra,

Chính phủ đã áp dụng nhiều chính sách phát triển kinh tế, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế sản xuất, kinh doanh. Vì thế, đến cuối năm 1956, nhiều chỉ tiêu sản xuất cơ bản trên miền Bắc đã đạt và vượt năm 1939.

Thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, dù phải huy động tới mức cao nhất sức người, sức của vì mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Chính phủ vẫn thực hiện nhiều chủ trương, chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân như sơ tán đồng bào, cơ quan, nhà máy, trường học đến nơi an toàn và phòng tránh bom đạn Mỹ khi chúng đánh phá miền Bắc; tổ chức sản xuất; phát triển văn hoá giáo dục, y tế đạt được nhiều thành tựu rất đáng tự hào; thực hiện tốt chính sách đối với các gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội, cán bộ chiến đấu và công tác tại chiến trường...

Trong công cuộc đổi mới, Chính phủ đã tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ nhân dân về vốn, kỹ thuật, tìm kiếm thị trường, tôn vinh doanh nghiệp kinh doanh giỏi; bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá dân tộc và mở rộng giao lưu quốc tế về văn hoá, nghệ thuật, phát triển giáo dục, xoá đói giảm nghèo, tạo nhiều việc làm, ưu đãi người có công với cách mạng ... Kết quả xoá đói giảm nghèo của Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Tỷ lệ nghèo của Việt Nam theo chuẩn nghèo quốc tế đã giảm mạnh từ 58,1% năm 1993 xuống 24,1% năm 2004. Việt Nam đã hoàn thành vượt mức giảm một nửa số người nghèo theo mục tiêu cam kết về tiến độ thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ (MDGs) nhờ tăng trưởng kinh tế cao, ổn định. Đồng thời, Việt Nam cũng đạt được những thành tựu đáng trân trọng về phổ cập giáo dục tiểu học, tăng cường bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em, giữ gìn môi trường bền vững, mở rộng quan hệ đối tác toàn cầu vì mục đích phát triển.

Song, phải nói rằng do sự thoái hoá biến chất của một bộ phận cán bộ cách mạng khi trở thành người có chức, có quyền, trở thành "quan cách mạng", không còn là công bộc của dân; do quan niệm không đúng về phục vụ dân, vì dân và sự hạn chế về năng lực quản lý, điều hành của Chính phủ mà bản chất Chính phủ của dân, do dân, vì dân bị giảm sút.

Nhiều vấn đề bức xúc về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục chưa được giải quyết kịp thời, hiệu quả. Nhiều hiện tượng tiêu cực như tham nhũng, lãng phí, quan liêu, mất dân chủ... có phần gia tăng, gây tác động xấu đến đời sống nhân dân và sự lành mạnh xã hội.

Cần có nhiều biện pháp tổng hợp, đủ mạnh về giáo dục, thực hành đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, đặt lợi ích của nhân dân cao hơn hết thảy, sự gương mẫu của người lãnh đạo; sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ của nhân dân, của các cơ quan chuyên trách và công luận; giữ vững tính nghiêm minh của pháp luật mới hy vọng có thể ngăn chặn, đẩy lùi những tiêu cực trên trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước.

Chính phủ cần coi trọng tự phê bình, phê bình và chịu sự giám sát của Quốc hội, các đoàn thể và của nhân dân

Muốn xây dựng Chính phủ Việt Nam thật sự là Chính phủ của dân, do dân, vì dân không thể không sử dụng phương pháp tự phê bình và phê bình. Tự phê bình và phê bình cần được thực hiện đối với từng thành viên Chính phủ và tập thể Chính phủ nhằm mục tiêu sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, làm cho nội bộ Chính phủ đoàn kết và thống nhất hơn. Tự phê bình và phê bình phải triệt để, đúng mức, tránh nể nang, dĩ hòa vi quý, nêu cả ưu điểm và khuyết điểm, không mĩa mai, chàm chọc, nói xấu, vu dập, đả kích hoặc xu nịnh, tăng bốc lẫn nhau theo phương châm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu: "Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người"²⁹. Lời chỉ dẫn của Người về

tự phê bình và phê bình trong công tác xây dựng Đảng cũng hoàn toàn thích hợp với Chính phủ: "... một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"³⁰. Với cương vị của người đứng đầu Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nêu gương tự phê bình và phê bình về những khuyết điểm của Chính phủ. Có thể nêu ra một sự kiện điển hình diễn ra vào tháng 11-1950, khi Chính phủ xem xét vụ án tham ô của Trần Dụ Châu, Cục trưởng Cục quản nhu, Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: "1- Việc này là một bài học chung cho tất cả chúng ta, hoan nghênh việc phê bình và tự phê bình của Bộ Quốc phòng. Ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Khuyết điểm nhất định có, nhưng có gan thật thà nhận và kiên quyết sửa chữa.

2- Nói về Trần Dụ Châu, một phần trách nhiệm là chúng ta phải chịu chung.

Chúng ta không có chính sách cán bộ đúng.

Chúng ta sinh trưởng trong một xã hội lạc hậu, nhiệm phong kiến, thực dân.

Xã hội cứ hám danh, hám lợi. Danh lợi dễ làm hư người. Danh lợi là tập quán. Bây giờ chúng ta dùng cán bộ để cải tạo xã hội mà không có chính sách cải tạo cán bộ, đây là khuyết điểm (TG nhấn mạnh).

Chính sách cán bộ như thế nào?

a- Lúc tìm người, phải tìm cả tài cả đức. Chú trọng tư tưởng. Nếu cán bộ biết thương dân, tiếc của dân thì không xảy ra việc đáng tiếc.

b- Phải giáo dục, cải tạo cán bộ. Từ trước đến nay ta chưa cải tạo hoặc cải tạo rất ít.

c- Phải kiểm tra, kiểm tra của ta thiếu sót nhiều.

3 - Điều nữa là chúng ta không có sự phê bình và tự phê bình chung. Chúng ta hay nề nã. Mình chỉ biết mình thanh liêm là đủ. Quan niệm thanh

cao tự thú không đủ. Tất cả chúng ta phụ trách trước nhân dân. Trong anh em chúng ta phải có phê bình và tự phê bình... cán bộ của chúng ta mới biết khuyết điểm mà sửa chữa. Phải mở cửa, khuyến khích lãnh đạo phê bình và tự phê bình.

Kết luận: 1 - Phải có chính sách cán bộ đúng

2 - Phải gây phong trào phê bình và tự phê bình"³¹.

Tinh thần tự phê bình nghiêm túc và thái độ kiên quyết sửa chữa những sai lầm trong cải cách ruộng đất của Đảng và Chính phủ cũng là một bài học lớn, một kinh nghiệm quý cho công tác xây dựng Chính phủ của dân, do dân, vì dân. Tháng 8-1956, khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ viết "Thư gửi đồng bào nông thôn và cán bộ nhân dịp cải cách ruộng đất ở miền Bắc căn bản hoàn thành". Trong thư, Người trình bày những thắng lợi to lớn của cải cách ruộng đất và vạch rõ những khuyết điểm, sai lầm trong việc thực hiện đoàn kết nông thôn, việc đánh kẻ địch, việc chấn chỉnh tổ chức, trong chính sách thuế nông nghiệp... Người thông báo: "*Trung ương Đảng và Chính phủ đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm, khuyết điểm ấy và đã có kế hoạch kiên quyết sửa chữa, nhằm đoàn kết cán bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, đẩy mạnh sản xuất*"³².

Trên thực tế, công tác sửa chữa những sai lầm về thực hiện đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn như: không dựa hẳn vào bản cố nông, không đoàn kết chặt chẽ với trung nông, không thực sự liên hiệp phú nông, sửa lại thành phần cho những người bị quy sai là địa chủ và phú nông, những cán bộ, đảng viên bị xử trí sai thì phải khôi phục đảng tịch, quyền lợi và danh dự của họ, xử lý đúng chính sách chiếu cố địa chủ kháng chiến, ủng hộ cách mạng và địa chủ có con là bộ đội, cán bộ... đã được tiến hành. Nhờ vậy, tình hình chính trị - xã hội ở nông thôn đã dần dần ổn định.

Trong những năm gần đây, Thủ tướng và nhiều thành viên Chính phủ đã tự phê bình trước Quốc hội khi trả lời chất vấn của cử tri và đại biểu Quốc hội về hoạt động của Chính phủ. Trong hoạt động thực tiễn, một số khuyết điểm của Chính phủ đã được sửa chữa, nhưng vẫn còn lại khá nhiều khuyết điểm, nhất là nạn lãng phí, tham nhũng, gây phiền hà, mất dân chủ không những chưa được khắc phục mà còn có chiều hướng gia tăng. Điều đó trái với bản chất Chính phủ của dân, do dân, vì dân, cần ra sức khắc phục bằng cách xử lý trách nhiệm cá nhân, kể cả cách lấy phiếu tín nhiệm của Quốc hội đối với chức danh của thành viên Chính phủ và nhiều biện pháp kiểm tra, giám sát của các cơ quan, tổ chức hữu quan và của nhân dân.

Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp cần coi trọng ý kiến phê bình, đề nghị của nhân dân. Những đối tượng được phê bình phải thật thà, công khai tự phê bình và thực tự sửa chữa khuyết điểm. Nếu nhân dân phê bình có chỗ không đúng, thì phải giải thích rõ cho nhân dân hiểu. Đó cũng là một kinh nghiệm hữu hiệu giữ vững bản chất tốt đẹp của Chính phủ của dân, do dân, vì dân.

Cùng với phương pháp tự phê bình và phê bình, cần tiến hành thường xuyên, có trọng điểm công tác giám sát của Quốc hội, của các đoàn thể và nhân dân, của tổ chức thanh tra Chính phủ. Tất cả các kết luận thanh tra, sau khi được giám định bảo đảm tính chính xác của nó, đều phải xem xét xử lý đúng theo tính chất và mức độ sai phạm. Chính phủ phải công khai thừa nhận và sửa chữa những khuyết điểm và sai lầm bằng những biện pháp hữu hiệu. Các tổ chức và cá nhân phát hiện, đấu tranh chống sai phạm đều được bảo vệ và khen thưởng xứng đáng.

1. Ngày 19-11-1863, tại lễ khánh thành nghĩa trang quốc gia Gettysburg, Tổng thống Mỹ Lincoln đọc một bài diễn văn với những lời lẽ hùng biện và được coi là

một bài diễn văn nổi tiếng nhất nước Mỹ, trong đó có đoạn kết thúc: "Chúng ta tới đây để khẳng định rằng những cái chết này sẽ không phải là chết vô ích; rằng dân tộc này trước Chúa, sẽ khai sinh một nền tự do và một Chính phủ của dân, do dân, vì dân sẽ trường tồn trên trái đất" (Winthrop D. Jordan, Mariam Greenblatt, John S. Bowes: *The Americans A History*, Copyright, 1992 by Mc Dougal, Litell & Company, p. 375)

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.7, tr. 219

3. *Hiến pháp Việt Nam* (Năm 1946, 1959, 1980 và 1992) CTQG, H, 1995, tr. 8

4. 21,22,26,27. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.4, tr. 56,133,145,56-57,23

5. 32. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.8, tr. 375

6,7,8. Các Mác: *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, ST, H, 1977, tr. 108,108,107

9,10. *V.I Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1976, T.33, tr. 123,123

11,12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T. 2, tr. 274,270

13. *Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.6, tr. 544

14. Trong truyền đơn tiếng Hoa do Thành ủy Sài Gòn rải tháng 9-1940 đã nêu khẩu hiệu: "Kiến lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa!"

15,16,18. *Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr. 114,467,470

17. Xem: *Đấu nguồn*, NXB Văn học, H, 1975, tr. 37

19. *Chặt xiếng*, ST, H, 1955, tr. 86

20. *Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.12, tr. 21

23,24,28,29,30. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.5, tr. 698,698,698,232,261

25. *Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.9, tr. 204

31. *Biên bản Hội đồng Chính phủ* - Lưu tại Viện Lịch sử Đảng, Học viện CTQG Hồ Chí Minh.